TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 290/2019/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 455/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị Như T, sinh năm 1983 và ông PhA ThAh K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu dân cư 8, KP. Hiệp Tâm 2, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quA hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Như T và ông PhA ThAh K cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 04/9/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà T, ông K đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quA đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà T và ông K đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung PhA Gia T1, sinh ngày 13/02/2006, Ph Thị T A, sinh ngày 09/11/2008. Các bên thống nhất thỏa thuận giao cháu T1 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và thống nhất tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông K đều khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quA hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Như T và ông Ph Th K.

-Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung Ph Gia T1, sinh ngày 13/02/2006, Ph Thị T A, sinh ngày 09/11/2008. Ly hôn giao cháu T1 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T, ông K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai số 0002557 ngày 05/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí bà T phải nộp. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Cục THA DS H. Định Quán;
- UBND TT. Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Đức Đại